

Số: 372/BC-UBND

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết HĐND huyện năm 2022

Thực hiện Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND huyện về chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, UBND huyện đã ban hành Hướng dẫn số 01/HD-UBND ngày 25/01/2022 về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội theo Nghị quyết HĐND. Bên cạnh đó, tích cực chỉ đạo kiểm tra, hướng dẫn trình hỗ trợ các chính sách của tỉnh. Cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ phát triển sản xuất

- Hỗ trợ 40% giá thuốc diệt chuột Racumin, Gimlet 0.2 GB. **Số lượng: 798kg, Kinh phí: 179,720 triệu đồng.**

- Hỗ trợ 100% giống lúa cho đồng bào Vân Kiều 2 xã Trường Sơn, Trường Xuân gieo trồng năm 2022, định mức hỗ trợ tối đa không quá 100 kg/ha. **Số lượng 6.800kg, kinh phí 163,5 triệu đồng.**

- Hỗ trợ giống ngô nếp lai HN88, ADI668 và ngô lai có trong cơ cấu chính vụ của Tỉnh, huyện cho người dân 2 xã Trường Sơn, Trường Xuân gieo trồng vụ Đông Xuân 2021-2022 (đồng bào Vân Kiều hỗ trợ 100% giống, người kinh 30% giá giống), định mức hỗ trợ tối đa không quá 20kg/ha. **Kinh phí: 867,598 triệu đồng (xã Trường Sơn: 719,746 triệu đồng, Trường Xuân: 147,852 triệu đồng).**

- Hỗ trợ giống lạc cho người dân 2 xã Trường Sơn, Trường Xuân gieo trồng vụ Đông Xuân 2021-2022 (đồng bào Vân Kiều hỗ trợ 50% giống, người kinh 30% giá giống), định mức hỗ trợ tối đa không quá 200 kg/ha. **Số lượng: 37145kg, Kinh phí: 663,467 triệu đồng.**

- Hỗ trợ 50 % kinh phí mua Vacxin (tiêm phòng dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm). **Kinh phí: 85,772 triệu đồng.**

- Hỗ trợ hộ gia đình làm giàn treo để nuôi Hàu với diện tích tối thiểu 60 m²/giàn, mức hỗ trợ 5 triệu/giàn. **Số giàn: 39 giàn (xã Lương Ninh: 17 giàn, thị trấn Quán Hàu: 21 giàn), Kinh phí: 190 triệu đồng.**

- Hỗ trợ 100 % giá giống keo giâm hom cho hộ đồng bào Vân Kiều 2 xã Trường Sơn và Trường Xuân trồng rừng năm 2022, định mức 2.000 cây/ha. **Số lượng: 77,09 ha, 154.180 cây, Kinh phí: 138,762 triệu đồng**

* Có 06 nội dung chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất không có hồ sơ đăng ký hỗ trợ, gồm:

- Hỗ trợ 100% giá giống cây trồng mới vào thử nghiệm.

- Hỗ trợ xây dựng chuồng kín chắn nuôi lợn, xây mới trong năm 2022, diện tích từ 200 m² trở lên, xa khu dân cư 100 m trở lên đối với trang trại quy mô nhỏ;

từ 200 m trở lên đối với trang trại quy mô vừa, quy mô 20 nái trở lên, mức hỗ trợ 50 triệu đồng/cơ sở.

- Hỗ trợ 50% giống keo nuôi cấy mô hộ đồng bào Vân Kiều 2 xã Trường Sơn và Trường Xuân trồng rừng năm 2022, định mức 2.000 cây/ha.

- Hỗ trợ máy sấy thủy sản mua mới trong năm 2022, mức đầu tư từ 300 triệu đồng trở lên, mức hỗ trợ 30 triệu đồng/máy.

- Hỗ trợ nhà màng, nhà lưới, xây dựng mới trong năm 2022 kết hợp hệ thống tưới nhỏ giọt, phun mưa để trồng rau, hoa cho các hộ gia đình, cá nhân sinh sống và có hộ khẩu thường trú lâu dài trên địa bàn huyện, cụ thể:

- Hỗ trợ xây dựng lò giết mổ gia súc tập trung theo qui hoạch, xây mới trong năm 2022, mức đầu tư từ 1 tỷ đồng trở lên, mức hỗ trợ 100 triệu đồng/cơ sở.

2. Hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới

- Hỗ trợ khu dân cư NTM kiểu mẫu, mức hỗ trợ 100 triệu/đơn vị. **Số lượng: 06 đơn vị, Kinh phí: 600 triệu đồng.**

- Hỗ trợ thôn, bản khó khăn đạt chuẩn NTM, mức hỗ trợ 100 triệu/ đơn vị. **Số lượng: 02 thôn, bản, Kinh phí: 200 triệu đồng.**

* Có 02 nội dung chính sách hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới không có hồ sơ đăng ký hỗ trợ, gồm:

- Hỗ trợ các xã đạt chuẩn NTM nâng cao, mức hỗ trợ 100 triệu/xã.

- Hỗ trợ sản phẩm đạt 3 sao cấp tỉnh trở lên, mức hỗ trợ 5 triệu/sản phẩm.

3. Hỗ trợ phát triển ngành nghề và xây dựng

- Hỗ trợ làm đường giao thông nông thôn ngõ, xóm (bê tông hoặc nhựa) với tỷ lệ ngân sách huyện 25%; xã, thị trấn 25%; nhân dân đóng góp 50% kinh phí. Kinh phí hỗ trợ 25% từ ngân sách huyện là: **6.982,970 triệu đồng** (tại Quyết định số 574/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 của UBND huyện Quảng Ninh).

* Có 03 nội dung chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề và xây dựng không có hồ sơ đăng ký hỗ trợ, gồm:

- Hỗ trợ cơ sở sản xuất nghề mới; cơ sở dịch vụ, du lịch có từ 07 lao động trở lên hoạt động có hiệu quả, mức hỗ trợ 20 triệu đồng/cơ sở.

- Hỗ trợ xây dựng đăng ký nhãn mác, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý của hàng hóa được cấp có thẩm quyền công nhận: 20 triệu đồng/loại sản phẩm.

- Hỗ trợ các cơ sở trên địa bàn huyện đã có nhãn mác hàng hóa được Cục sở hữu trí tuệ công nhận tham gia hội chợ ngoại tỉnh, mức 05 triệu đồng/gian hàng.

4. Các chính sách về văn hóa xã hội

- Xây dựng mới nhà văn hoá thôn, xóm, bản, tổ dân phố và xây dựng đình làng lồng ghép các hoạt động văn hóa thể thao, mức hỗ trợ 50 triệu đồng/nhà. **Kinh phí: 50 triệu đồng.**

- Xây dựng công làng trị giá từ 300 triệu đồng trở lên: hỗ trợ 50 triệu/công.
Kinh phí: 50 triệu đồng.

- Thuởng cho thôn, bản, tổ dân phố có 05 năm liên tục được công nhận danh hiệu văn hóa, mức thuởng 03 triệu đồng/đơn vị. **Kinh phí: 72 triệu đồng.**

- Hỗ trợ trạm truyền thanh làm mới: cấp thôn 20 triệu đồng/trạm (trường hợp tổng giá trị công trình dưới 40 triệu đồng thì mức hỗ trợ không quá 50% giá trị công trình); toàn xã 50 triệu đồng/trạm. **Kinh phí: 60 triệu đồng** (*Luong Ninh: 20 triệu đồng, Vĩnh Ninh: 40 triệu đồng*).

- Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia lần đầu hỗ trợ 200 triệu đồng/trường để xây dựng cơ sở vật chất. **Kinh phí: 200 triệu đồng.**

- Hỗ trợ trường được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia: 100 triệu đồng/trường để xây dựng cơ sở vật chất. **Kinh phí: 500 triệu đồng** (*An Ninh, Xuân Ninh, Võ Ninh, Hàm Ninh, Hải Ninh*).

- - Hỗ trợ trường được tặng Cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh, bộ ngành, Cờ thi đua Chính phủ. **Kinh phí: 100 triệu đồng.**

- Hỗ trợ và thuởng đơn vị tham gia đua thuyền truyền thống nhân dịp lễ 02/9: hỗ trợ công tác chuẩn bị 20 triệu/thuyền nam, 10 triệu/thuyền nữ; chi thuởng 10 triệu/thuyền. **Kinh phí: 560 triệu đồng.**

- Thuởng học sinh có hộ khẩu thường trú trên địa bàn huyện đạt giải học sinh giỏi các môn văn hoá chính khóa và thuởng giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh đạt giải các môn văn hoá chính khóa: **Kinh phí: 176 triệu đồng.**

+ *Giải Quốc gia*: Giải nhất 05 triệu đồng; giải nhì 03 triệu đồng; giải ba 02 triệu đồng và giải khuyến khích 01 triệu đồng. **Kinh phí: 03 triệu đồng.**

+ *Giải tỉnh*: Giải nhất 01 triệu đồng; giải nhì 800 nghìn đồng; giải ba 600 nghìn đồng; giải khuyến khích 500 nghìn đồng. **Kinh phí: 173 triệu đồng.**

- Thuởng cho học sinh đạt giải (nhất, nhì, ba, khuyến khích) và giáo viên bồi dưỡng đạt giải (nhất, nhì, ba, khuyến khích) Quốc gia đối với các môn văn hoá ngoài chính khóa và các môn năng khiếu bằng mức thuởng của các giải cấp tỉnh các môn văn hoá chính khóa. **Kinh phí: 01 triệu đồng.**

- Thuởng cho học sinh có tổng số điểm bình quân của các môn thi đạt từ 8,0 điểm trở lên tại kỳ thi tốt nghiệp THPT và vào Đại học, mức thuởng 01 triệu đồng/học sinh. **Kinh phí: 19 triệu đồng.**

- Hỗ trợ cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự từ năm 2018 về sau hoặc là người đồng bào dân tộc Vân Kiều xuất khẩu lao động, mức hỗ trợ 05 triệu/người. **Kinh phí: 25 triệu đồng.**

* Có 02 nội dung chính sách về văn hóa xã hội không có hồ sơ đăng ký hỗ trợ, gồm:

- Hỗ trợ lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh quy mô cấp xã trị giá từ 300 triệu đồng trở lên, mức hỗ trợ 50 triệu đồng/đơn vị.

- Thưởng cho học sinh thi tốt nghiệp THPT xếp top 05 học sinh có tổng điểm cao nhất toàn Tỉnh, mức thưởng 02 triệu đồng/học sinh.

5. Về kinh phí thực hiện

- **Dự toán giao đầu năm: 12.700 triệu đồng;**

Trong đó:

+ Nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất: 3000 triệu đồng;

+ Hỗ trợ xây dựng chương trình Nông thôn mới: 700 triệu đồng;

+ Hỗ trợ phát triển ngành nghề và xây dựng: 7000 triệu đồng;

+ Hỗ trợ chính sách về văn hóa, xã hội và chính sách khác: 2.000 đồng

- **Kinh phí đã thực hiện: 12.060,789 triệu đồng.**

Trong đó:

+ Hỗ trợ phát triển sản xuất: 2.288,819 triệu đồng;

+ Hỗ trợ phát triển ngành nghề và xây dựng: 6.982,970 triệu đồng;

+ Hỗ trợ xây dựng Nông thôn mới: 800 triệu đồng;

+ Hỗ trợ chính sách về văn hóa xã hội: 1.989 triệu đồng.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện về chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội năm 2022./.

Nơi nhận:

- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể cấp huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Trung Đông